|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**   Số: 1237/NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

**của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 561/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2024 và Báo cáo thẩm tra số 3384/BC-UBPL15 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bến Tre**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Bến Tre như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,39 km2, quy mô dân số là 5.768 người của Phường 4 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,49 km2, quy mô dân số là 5.935 người của Phường 5 vào phường An Hội. Sau khi nhập, phường An Hội có diện tích tự nhiên là 1,79 km2 và quy mô dân số là 25.516 người.

Phường An Hội giáp Phường 6, Phường 7, Phường 8, phường Phú Khương và xã Mỹ Thạnh An;

b) Sau khi sắp xếp, thành phố Bến Tre có 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 06 phường và 06 xã.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Châu Thành như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,66 km2, quy mô dân số là 6.542 người của xã Phú An Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,98 km2, quy mô dân số là 5.314 người của xã An Hóa vào xã An Phước. Sau khi nhập, xã An Phước có diện tích tự nhiên là 16,09 km2 và quy mô dân số 17.115 người.

Xã An Phước giáp các xã Giao Long, Quới Sơn, Phước Thạnh, Tam Phước, Tân Thạch, thị trấn Châu Thành và huyện Bình Đại;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,81 km2, quy mô dân số là 6.202 người của xã Sơn Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,28 km2, quy mô dân số là 7.069 người của xã An Hiệp vào xã Tường Đa. Sau khi nhập, xã Tường Đa có diện tích tự nhiên là 22,60 km2 và quy mô dân số là 20.403 người.

Xã Tường Đa giáp các xã Phú Túc, Tam Phước, Thành Triệu, thị trấn Châu Thành, thị trấn Tiên Thủy; huyện Mỏ Cày Bắc và thành phố Bến Tre;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,93 km2 và quy mô dân số là 11.486 người của xã An Khánh vào thị trấn Châu Thành. Sau khi nhập, thị trấn Châu Thành có diện tích tự nhiên là 15,04 km2 và quy mô dân số là 15.604 người.

Thị trấn Châu Thành giáp các xã An Phước, Phú Túc, Tam Phước, Tân Thạch, Tường Đa và tỉnh Tiền Giang;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Châu Thành có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 02 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bình Đại như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,30 km2, quy mô dân số là 5.332 người của xã Phú Vang vào xã Lộc Thuận. Sau khi nhập, xã Lộc Thuận có diện tích tự nhiên là 22,05 km2 và quy mô dân số là 14.024 người.

Xã Lộc Thuận giáp các xã Định Trung, Phú Long, Thới Lai, Vang Quới Đông; huyện Giồng Trôm và tỉnh Tiền Giang;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Bình Đại có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 18 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Ba Tri như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,10 km2, quy mô dân số là 3.536 người của xã Tân Mỹ vào xã Mỹ Hòa. Sau khi nhập, xã Mỹ Hòa có diện tích tự nhiên là 29,32 km2 và quy mô dân số là 12.470 người.

Xã Mỹ Hòa giáp xã Mỹ Chánh, xã Tân Xuân; huyện Bình Đại và huyện Giồng Trôm;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Ba Tri có 22 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 02 thị trấn.

5. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Bến Tre có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 08 huyện và 01 thành phố; 148 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 132 xã, 06 phường và 10 thị trấn.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền tỉnh Bến Tre nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp phù hợp đối với các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp mà chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xác định lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo theo đúng quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp ngày 24 tháng 10 năm 2024.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Ban Tổ chức Trung ương;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Tổng cục Thống kê;  - Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Bến Tre;  - Lưu: HC, PL.  e-PAS: 99684 | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH**  ***(Đã ký)***  **Trần Thanh Mẫn** |  |